

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024 (ĐỢT 1)
CÁC LỚP ĐH K15

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	MTGD0612L	Cấu trúc máy tính và giao diện	2	Vấn đáp	Cấu trúc máy tính và giao diện-1-23 (DH15.01)-1.2.05	37	A5 - 202	02/10/2023	Ca 1,2	
2	CDKT0412L	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	2	Vấn đáp	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô-1-23 (DH15.01)-2.2.03	32	A5 - 402	05/10/2023	Ca 1,2	
3					Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô-1-23 (DH15.02)-2.2.04	30	A5 - 401	04/10/2023	Ca 1,2	
4	CCKM0412L	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu	2	Vấn đáp	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu-1-23 (DH15.01)-1.1.04	20	A5 - 503	16/10/2023	Ca 1,2	
5	CNPM0512L	Công nghệ phần mềm	2	Vấn đáp	Công nghệ phần mềm-1-23 (DH15.01)-1.1.06	53	A6 - 101	07/10/2023	Ca 1,2	
6	DDKT0412L	Dao động kỹ thuật	2	Vấn đáp	Dao động kỹ thuật-1-23 (DH15.01)-1.2.03	42	A5 - 402	16/10/2023	Ca 1,2	
7					Dao động kỹ thuật-1-23 (DH15.02)-1.2.04	47	A5 - 402	13/10/2023	Ca 1,2	
8	HDDHM0512L	Hệ điều hành mạng	2	Vấn đáp	Hệ điều hành mạng-1-23 (DH15.01)-1.1.06	47	A6 - 101	03/10/2023	Ca 1,2	
9	HTDT0612L	Hệ thống cơ điện tử công nghiệp	2	Vấn đáp	Hệ thống cơ điện tử công nghiệp-1-23 (DH15.01)-3.3.05	39	A5-203	06/10/2023	Ca 1,2	
10					Hệ thống cơ điện tử công nghiệp-1-23 (DH15.02)-4.4.05	22	A5-203	07/10/2023	Ca 1,2	
11	ANAT0612L	Hệ thống kiểm soát an ninh, an toàn	2	Vấn đáp	Hệ thống kiểm soát an ninh, an toàn-1-23 (DH15.01)-1.2.05	34	A5 - 202	09/10/2023	Ca 1,2	
12	SCAD0612L	Hệ thống SCADA	2	Vấn đáp	Hệ thống SCADA-1-23 (DH15.01)-1.2.05	38	A5 - 202	04/10/2023	Ca 1,2	
13	KTQR0712L	Kế toán quản trị	2	Vấn đáp	Kế toán quản trị-1-23 (DH15.01)-1.1.02	17	A5 - 303	23/10/2023	Ca 1,2	
14	KITC0712L	Kiểm toán tài chính	2	Vấn đáp	Kiểm toán tài chính-1-23 (DH15.01)-1.1.02	17	A5-303	27/10/2023	Ca 1,2	

Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Số số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
15	KTCL0412L	2	Vấn đáp	Kiểm tra chất lượng mới hàn-1-23 (DH15.01)-1.1.03	13	A5 - 305	20/10/2023	Ca 1,2	
16	AUVI0612L	2	Vấn đáp	Kỹ thuật Audio và Video-1-23 (DH15.01)-1.2.05	34	A5 - 202	06/10/2023	Ca 1,2	
17	MTTC0612L	2	Vấn đáp	Mạng truyền thông công nghiệp-1-23 (DH15.01)-3.3.05	38	A5-203	04/10/2023	Ca 1,2	
18				Mạng truyền thông công nghiệp-1-23 (DH15.02)-4.4.05	23	A5-203	03/10/2023	Ca 1,2	
19	MDRO0412L	2	Vấn đáp	Máy điều khiển số và robot công nghiệp-1-23 (DH15.01)-1.1.04	21	A5-503	18/10/2023	Ca 1,2	
20	PTKD0713L	3	Vấn đáp	Phân tích hoạt động kinh doanh-1-23 (DH15.01)-1.1.02	18	A5-303	25/10/2023	Ca 1,2	
21	PUNMC0514L	4	Vấn đáp	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở-1-23 (DH15.01)-1.1.06	45	A6-101	05/10/2023	Ca 1,2	
22	THDH0513L	3	Viết	Thực hiện dạy học-1-23 (DH15.01)-56	45	A6-101	10/10/2023	Ca 1,2	
23				Thực hiện dạy học-1-23 (DH15.02)-34	34	A5 - 201	09/10/2023	Ca 1,2	
24	TMDT0712L	2	Vấn đáp	Thương mại điện tử-1-23 (DH15.01)-1.1.01	5	A5-305	23/10/2023	Ca 1,2	
25	TTDO0412L	2	Vấn đáp	Tính toán động cơ ô tô-1-23 (DH15.01)-2.2.03	32	A5 - 402	03/10/2023	Ca 1,2	
26				Tính toán động cơ ô tô-1-23 (DH15.02)-2.2.04	29	A5 - 401	02/10/2023	Ca 1,2	
27	TCGD0512L	2	Viết	Tổ chức hoạt động giáo dục-1-23 (DH15.01)-56	45	A6-101	12/10/2023	Ca 1,2	
28				Tổ chức hoạt động giáo dục-1-23 (DH15.02)-34	34	A5 - 201	11/10/2023	Ca 1,2	
29	TDQT0612L	2	Vấn đáp	Tự động hóa quá trình công nghệ-1-23 (DH15.01)-3.3.05	38	A5-203	02/10/2023	Ca 1,2	
30				Tự động hóa quá trình công nghệ-1-23 (DH15.02)-4.4.05	23	A5-203	05/10/2023	Ca 1,2	

Họ và tên HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sỹ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
TĐSX0412L	Tự động hóa quá trình sản xuất	2	Vấn đáp	Tự động hóa quá trình sản xuất-1-23 (DH15.01)-1.1.03	13	A5 - 305	18/10/2023	Ca 1,2	

Ghi chú: - Thời gian thi. Ca 1: 07h30' - 9h00' Ca 2: 09h30' - 11h00' Ca 3: 13h30' - 15h00' Ca 4: 15h30' - 17h00';

- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, Thanh tra & DBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng Thanh tra-DBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo.

Nam Định, ngày 18 tháng 09 năm 2023

PHÒNG ĐÀO TẠO


